**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI LẠI LỚP 10**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI LẠI TOÁN LỚP 10**

**NĂM HỌC 2019 – 2020**

**A. LÝ THUYẾT:**

**I. Đại số:**

 - Xét dấu nhị thức bậc nhất, tam thức bậc hai. Giải bất phương trình.

 - Tìm điều kiện của tham số để các phương trình có nghiệm, vô nghiệm, có hai nghiệm phân biệt.

 - Tính giá trị lượng giác một cung.

**II. Hình học:**

 -Viết phương trình đường thẳng (tham số, tổng quát).

 -Xét vị trí tương đối giữa hai đường thẳng .

 -Tính góc giữa hai đường thẳng; khoảng cách từ điểm đến đường thẳng.

 -Viết phương trình đường tròn; Xác định các yếu tố hình học của đường tròn.Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn.

**B. BÀI TẬP CÓ HƯỚNG DẪN**

**I .ĐẠI SỐ**

**Bài 1:** Giải các bất phương trình:

a) ****  b) 

**Bài giải**

a) ****

b) 

 Tam thức  có hai nghiệm x = 1, x = 4

Bảng xét dấu

 x  1 4 

 + 0 - 0 +

Tập nghiệm 

**Bài 2:** Tìm điều kiện của tham số *m* để các phương trình sau có nghiệm

**Bài giải**

Pt có nghiệm khi 

*( Pt có 2 nghiệm phân biệt khi , Pt vô nghiệm phân biệt khi )*

**Bài 3:** Tính các giá trị lượng giác còn lại của cung  biết:

  và 

**Bài giải**

Ta có 

Mà 

 

**II. HÌNH HỌC**

**Bài 4:**

 a) Viết phương trình tổng quát  đi qua M(2; –3) và có vectơ pháp tuyến 

 b) Viết phương trình tham số  đi qua A(2; -3) và có vectơ chỉ phương 

**Bài giải**

a) Phương trình tổng quát  

b) Phương trình tham số  

**Bài 5:**

a) Lập phương trình đường tròn có tâm I(6; -1) và bán kính R=2

b) Cho (C): viết phương trình tiếp tuyến của (C) biết tiếp tuyến song song với đường thẳng d: x+y+1=0.

**Bài giải**

a) Phương trình đường tròn : 

b) Đường tròn (C) có tâm I(2;1) và bán kính R=3

d’//d, d’ có dạng x+y+k=0

d’ là tiếp tuyến của (C) 



Vậy có 2 tiếp tuyến 

**C. BÀI TẬP TỰ LUYỆN:**

**Bài 1:** Giải các bất phương trình:

a) **** b) **** c) **** d) ****

e)  f)  g)  h)  i) 

**Bài 2:** Tìm điều kiện của tham số *m* để các phương trình cho dưới đây có nghiệm, vô nghiệm, có hai nghiệm phân biệt.

 a)  b) 

**Bài 3:** Cho một giá trị lượng giác hãy tính các giá trị lượng giác còn lại hoặc tính giá trị biểu

thức.

 a) Cho  b) Cho 

 c) Cho  d) Cho 

**Bài 4:**

a) Viết phương trình tổng quát  đi qua M(2; 5) và có vectơ pháp tuyến 

b) Viết phương trình tổng quát  đi qua N(4; –3) và có vectơ pháp tuyến 

c) Viết phương trình tham số  đi qua P(7;5; ) và có vectơ chỉ phương 

d) Viết phương trình tham số  đi qua Q(2; -3) và song song với đường thẳng 2x + 3y – 4 = 0.

**Bài 5:** Tính khoảng cách từ điểm m đến đường thẳng :

a) M(5; 1) và : 3x – 4y – 1 = 0 b) M(–2; –3) và : 

**Bài 6:** Lập phương trình đường tròn (C) biết:

a) (C) có tâm I(5; -2) và bán kính R=4

b) (C) có tâm I(5; -2) và bán kính R=AB, với A(1; 2), B(2; 5) .

c) (C) có đường kính CD biết C(1; -2), D(0; 3) .

d) (C) có tâm I(4;1), tiếp xúc với đường thẳng d: 4x + 3y – 3 = 0.

**Bài 7:** Cho phương trình (C) 

a) Xác định tâm I và bán kính R của đường tròn đó (C)

b) Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn (C) biết tiếp tuyến song song với đường thẳng

d: x+y+1=0.

c) Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn (C) biết tiếp tuyến vuông góc với đường thẳng

d: 3x-4y+5=0.

e) Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn (C) biết tiếp tuyến qua A(0;-1)

**HẾT**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI MÔN VẬT LÍ 10 NĂM HỌC 2019-2020**

**I. Lí thuyết:**

**Câu 1:** Thế nào là qua trình đẳng nhiệt? Phát biểu và viết hệ thức của định luật Bôi –lơ – Ma-ri-ốt.

**Trả lời:**

+ Quá trình đẳng nhiệt là quá trình biến đổi trạng thái trong đó nhiệt độ được giữ không đổi.

+ Phát biểu định luật Bôi –lơ – Ma-ri-ốt: Trong quá trình đẳng nhiệt của một lượng khí nhất định, áp suất tỉ lệ nghịch với thể tích.

Biểu thức:  hay pV = hằng số

Với hai trạng thái: p1V1 = p2V2

**Câu 2:** Thế nào là qua trình đẳng tích? Phát biểu và viết hệ thức của định luật Sác –lơ.

**Trả lời:**

+ Quá trình đẳng tích là quá trình biến đổi trạng thái trong đó thể tích được giữ không đổi.

+ Phát biểu định luật Sác -lơ: Trong quá trình đẳng tích của một lượng khí nhất định, áp suất tỉ lệ thuận với nhiệt độ tuyệt đối

Biểu thức:  hay  = hằng số

Với hai trạng thái: 

**Câu 3:** Phát biểu định nghĩa nội năng. Kể tên các cách làm thay đổi nội năng.

**Trả lời:**

+ Trong nhiệt động lực học người ta gọi tổng động năng và thế năng của các phân tử cấu tạo nên vật là nội năng của vật.

+ Các cách làm thay đổi nội năng: thực hiện công, truyền nhiệt.

**Câu 4:** Phát biểu và viết công thức nở dài của vật rắn. Nêu tên các đại lượng trong công thức và đơn vị.

**Trả lời:**

+ Sự tăng độ dài của vật rắn khi nhiệt độ tăng gọi là sự nở dài.

+ Công thức sự nở dài: *Δl = α.l0(t – t0)* hay *l = l0[1 + α(t – t0)]*

Với: *l0:* Chiều dài ban đầu của vật ở nhiệt độ ban đầu t0 (m)

 *l*: Chiều dài của vật ở nhiệt độ sau t (m)

 *l = l - l0:* độ nở dài của vật (m)

 t = t – t0: độ biến thiên nhiệt độ (K)

 : hệ số nở dài (K­-1)

**Câu 5:** Nêu định nghĩa và công thức của động năng. Nêu tên các đại lượng trong công thức và đơn vị.

**Trả lời:**

Động năng của một vật có khối lượng m đang chuyển động với vận tốc v là năng lượng mà vật đó có được do nó đang chuyển động và được xác định theo công thức: Wđ = 

Với: Wđ: Động năng của vật (J)

 m: khối lượng của vật (kg)

 v: vận tốc của vật (m/s)

**II. Bài tập:**

**Câu 1:** Một ô tô có khối lượng 1500 kg đang chuyển động với vận tốc180 km/h. Tìm động năng của ô tô.

HD: v = 180km/h = 50m/s

 m = 1500kg

 Wđ = 

**Câu 2:**  Một lượng khí xác định ở áp suất 3atm có thể tích là 10 lít. Tính thể tích của khối khí khi nén đẳng nhiệt đến áp suất 6atm.

HD: p1 = 3 atm p2 = 6 atm

 V1 = 10 lít V2 = ?

Vì quá trình đẳng nhiệt, áp dụng định luật Bôi –lơ – Ma-ri-ốt:

 p1V1 = p2V2

 <=> 3.10 = 6.V2 => V2 = 5 lít

**Câu 3:**  Một bình kín có thể tích không đổi chứa khí lí tưởng ở áp suất 1,5.105Pa và nhiệt độ 20oC. Tính áp suất trong bình khi nhiệt độ trong bình tăng lên tới 40oC.

HD: p 1  = 1,5.105Pa p2 = ?

 T 2 = 20 + 273 = 293K T 2 = 40 + 273 = 313K

Vì thể tích không đổi, áp dụng định luật Sác – lơ:

 

 ⬄ p2 = 1,6024.105Pa

**Câu 3:**  Một chiếc đũa thuỷ tinh ở nhiệt độ 300C có chiều dài 20 cm. Tính độ nở dài của chiếc đũa khi nhiệt độ tăng lên đến 800C. Biết hệ số nở dài của thuỷ tinh là 9.10-6 K-1.

HD: t0 = 300C *lo*= 20cm

 t = 800C *Δl = ?*

 = 9.10-6 K-1

 Độ nở dài của thanh: Δl = α.l0(t – t0) = 9.10-6.20.(80 - 30) = 9.10-3 cm

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI HÓA HỌC 10**

**Câu 1.** Viết PTHH (6PT – 3đ)

- Cl2 tác dụng với kim loại, H2, H2O.

- HCl tác dụng với kim loại, bazơ, oxit bazơ, muối, KMnO4, MnO2.

- O2, S tác dụng với kim loại, phi kim.

- H2SO4 loãng, đặc tác dụng với kim loại, bazơ, oxit bazơ, muối.

**Câu 2.** Nhận biết (3 chất – 2đ)

Nhận biết axit, bazơ, muối (dùng một trong các hóa chất: quỳ tím, dd AgNO3, dd BaCl2)

**Câu 3.** Bài tập SO2 tác dụng với dd NaOH (2đ)

- Tính số mol SO2, NaOH → Tính T.

- Viết PT, tính toán số mol, khối lượng, nồng độ…

**Câu 4.** Bài tập hỗn hợp kim loại tác dụng với dd HCl và H2SO4 (3đ)

- Viết 2 PT, đặt ẩn, lập hệ, tính toán số mol.

- Tính % khối lượng, thể tích, nồng độ…

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC****TỔ HÓA HỌC** | **ĐỀ THI LẠI HÓA HỌC 10 (2019 – 2020)***Thời gian: 45 phút* |

**ĐỀ RA.**

**Câu 1.** (3đ) Hoàn thành các phương trình hóa học sau: (ghi rõ điều kiện nếu có)

a. Cl2 + Mg → b. HCl + NaOH → c. O2 + Cu →

d. S + O2 → e. H2SO4 + BaCl2 → f. HClđặc + MnO2 →

**Câu 2.** (2đ) Nhận biết các dung dịch không màu đựng trong các lọ mất nhãn riêng biệt sau: **NaOH, KCl, NaNO3**

**Câu 3.** (2đ) Hấp thụ 3,36 lit khí SO2 (đktc) vào 200ml dung dịch NaOH 1M thu được dung dịch X. Tính nồng độ mol/l các chất trong dung dịch X?

**Câu 4.** (3đ) Hòa tan hoàn toàn 10,4 gam hỗn hợp X (Mg và Fe) vào dung dịch HCl dư thu được dung dịch Y và 6,72 lit khí H2 (đktc).

a. Tính % khối lượng các chất trong hỗn hợp X?

b. Nếu hòa tan hoàn toàn hỗn hợp X trên vào dung dịch H2SO4 đặc nóng dư thì thu được bao nhiêu lit khí SO2 (đktc, sản phẩm khử duy nhất)?

-----------Hết--------------

*Cho biết: H = 1; O = 16; Na = 23; Mg = 24; S = 32; Cl = 35,5; Fe = 56*

**ĐÁP ÁN.**

**Câu 1.** Viết đúng mỗi PT được 0,5đ

**Câu 2.** Nhận biết đúng mỗi chất được 0,5đ. Viết được PT nhận biết được 0,5đ.

**Câu 3.**

|  |  |
| --- | --- |
| nSO2 = 0,15mol và nNaOH = 0,2mol → T = 1,33 → Tạo 2 muối | 0,5đ |
| Viết PT, tính toán được: nNaHSO3 = 0,1mol và nNa2SO3 = 0,05mol | 0,5đ |
| →   | 1đ |

**Câu 4.**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Mg + 2HCl → MgCl2 + H2 Fe + 2HCl → FeCl2 + H2  x x y y  | 0,5đ1,5đ |
| b. Mg + 2H2SO4 → MgSO4 + SO2 + 2H2O 0,2 → 0,2 2Fe + 6H2SO4 → Fe2(SO4)3 + 3SO2 + 6H2O 0,1 → 0,15 →   | 0,25đ0,25đ0,5đ |

TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

 **TỔ: SINH - KTNN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI – SINH HỌC 10**

**NĂM HỌC: 2019 - 2020**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**1. Chu kỳ tế bào và quá trình nguyên phân**

- Khái niệm chu kì tế bào

- Đặc điểm các pha của kì trung gian

- Đặc điểm các kì của quá trình nguyên phân

**2. Giảm phân**

- Nêu đặc điểm các kì của quá trình giảm phân I

#### - Hiện tượng các NST tương đồng bắt đôi với nhau có ý nghĩa gì?

**3. Cấu trúc các loại virut**

**-** Khái niệm virut

- Cấu tạo của virut

- Các câu hỏi liên hệ thực tế về bệnh do virut gây ra và cách phòng bệnh

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO**

**Câu 1. Khái niệm chu kì tế bào**

***Hướng dẫn trả lời***

- Chu kì tế bào là khoảng thời gian giữa 2 lần phân bào.

- Chu kì tế bào gồm 2 thời kì: Kì trung gian và quá trình nguyên phân.

**Câu 2. Đặc điểm các pha của kì trung gian**

***Hướng dẫn trả lời***

- Thời gian dài, chiếm gần hết thời gian của chu kì.

- Gồm 3 pha:

+ G1: Tế bào tổng hợp các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.

+ S: Nhân đôi ADN, NST; các NST dính nhau ở tâm động tạo thành NST kép.

+ G2: Tổng hợp các chất cho tế bào.

**Câu 3**. **Đặc điểm các kì của giai đoạn nhân phân chia trong quá trình nguyên phân**

***Hướng dẫn trả lời***

**Phân chia nhân: 4 kì**

- Kì đầu:

+ NST bắt đầu co xoắn

+ Màng nhân dần dần biến mất.

+ Thoi phân bào dần xuất hiện.

- Kì giữa: Các NST co xoắn cực đại tập trung ở mặt phẳng xích đạo và có hình dạng đặc trưng (hình chữ V). Thoi phân bào đính vào 2 phía của NST kép

- Kì sau: Các nhiễm sắc tử tách nhau ở tâm động và di chuyển về 2 cực của tế bào.

- Kì cuối:

+ NST dãn xoắn

+ Màng nhân xuất hiện.

+ Thoi phân bào tiêu biến

**Câu 4**. **Đặc điểm các kì của Giảm phân I**

***Hướng dẫn trả lời***

**1. Kì đầu I**

- NST kép bắt đầu co xoắn

- Thoi vô sắc được hình thành.

- Các NST kép bắt đôi với nhau theo các cặp tương đồng

- Trong quá trình bắt đôi các NST tương đồng trao đổi các đoạn crômatit cho nhau.

- Màng nhân và nhân con biến mất.

**2. Kì giữa I**

- Các NST kép tập trung thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo

- Thoi vô sắc từ các cực tế bào chỉ đính vào một phía của mỗi NST kép.

**3. Kì sau I**

- Mỗi NST kép trong cặp NST tương đồng được thoi vô sắc kéo về 2 cực của tế bào.

**4. Kì cuối I**

- Ở mỗi cực, NST dần dãn xoắn.

- Màng nhân và nhân con xuất hiện.

- Thoi vô sắc biến mất và tế bào chất phân chia.

- Tạo thành 2 tế bào con có bộ NST đơn bội kép (n NST kép).

#### Câu 5. Hiện tượng các NST tương đồng bắt đôi với nhau có ý nghĩa gì?

***Hướng dẫn trả lời***

Ý nghĩa hiện tượng bắt đôi của các NST tương đồng:

   + Khi các NST tương đồng bắt cặp trong giảm phân sẽ giúp chúng tiếp hợp với nhau, trao đổi chéo các đoạn crômatit, làm tăng biến dị tổ hợp.

   + Khi NST bắt cặp tương đồng trong giảm phân thì sau quá trình phân li, số lượng NST sẽ giảm đi một nửa, đảm bảo quá trình giảm phân diễn ra bình thường.

**Câu 6. Nêu cấu tạo của virut**

***Hướng dẫn trả lời***

- Virut gồm hai thành phần cơ bản: lõi là axit nuclêic (tức hệ gen) và vỏ là prôtêin (gọi là capsit) bao bọc bên ngoài để bảo vệ axit nuclêic. Phức hợp gồm axit nuclêic và vỏ capsit gọi là nuclêôcapsit.

- Hệ gen của virut có thể là ADN (chuỗi đơn hoặc chuỗi kép) hoặc ARN (chuỗi đơn hoặc chuỗi kép) trong khi hệ gen của tế bào luôn luôn là ADN chuỗi kép.

- Vỏ capsit được cấu tạo từ các đơn vị prôtêin gọi là capsôme.

- Một số virut còn có thêm một vỏ ngoài, vỏ ngoài là lớp lipit kép và prôtêin. Trên mặt vỏ ngoài có các gai glicôprôtêin làm nhiệm vụ kháng nguyên và giúp virut bám lên bề mặt tế bào chủ. Virut không có vỏ ngoài gọi là virut trần

**Câu 7. Hãy giải thích các thuật ngữ: capsit, capsôme, nuclêôcapsit và vỏ ngoài.**

***Hướng dẫn trả lời***

- Capsit chính là vỏ prôtêin bao bọc bên ngoài để bảo vệ axit nuclêic.

- Capsôme: vỏ capsit được cấu tạo từ các đơn vị prôtêin.

- Nuclêôcapsit: Gồm phức hợp axit nuclêic và vỏ capsit.

- Vỏ ngoài: vỏ bao bọc bên ngoài vỏ capsit.

**Câu 8. Nêu các biện pháp phòng tránh dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng virut Corona (Covid – 19) gây nên.**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

TỔ NGỮ VĂN

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP DÀNH CHO HỌC SINH THI LẠI NĂM HỌC 2019-2020.**

**MÔN: NGỮ VĂN 10**

1. Tiết: **Thực hành phép tu từ: Phép điệp- Phép đối**

 Học sinh cần nắm rõ những dấu hiệu nhận biết của hai phép tu từ trên và tác dụng của nó trong việc biểu hiện nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**2.** Trích đoạn **“Trao Duyên”** trích Truyện Kiều của Nguyễn Du:

 Yêu cầu HS học thuộc lòng đoạn thơ (gồm 34 câu) và nắm vững các yêu cầu cơ bản sau:

- Bố cục của đoạn thơ: gồm 3 đoạn

+ Đoạn 1: 12 câu thơ đầu

+ Đoạn 2: 14 câu thơ tiếp theo

+ Đoạn 3: 8 câu cuối

- Nắm vững các nội dung, nghệ thuật của từng đoạn đã được phân chia theo bố cục như ở trên

- Nắm được giá trị, ý nghĩa chung của đoạn trích **“Trao Duyên”** cũng như giá trị cụ thể của từng đoạn nhỏ mà chúng ta đã phân chia bố cục.

**TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC**
**TỔ LỊCH SỬ** - **GDCD**

  **ĐỀ** **CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI NĂM HỌC 2019-2020**

 **Môn : Lịch sử 10**

**I**. **Phần lịch sử Việt Nam : 2 nội dung**

 **1. Những biểu hiện của sự mở rộng và phát triển nông nghiệp từ thế kỷ X - XV.**

Gợi ý :

-Trước hết nêu : Bối cảnh lịch sử thế kỷ X - XV:

+ Thế kỷ X - XV là thời kỳ tồn tại của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.

+ Đây là giai đoạn đầu của thế kỷ phong kiến độc lập, đồng thời cũng là thời kỳ đất nước thống nhất.

⇒ Bối cảnh này rất thuận lợi tạo điều kiện để phát triển kinh tế.

- Diện tích đất ngày càng mở rộng:

+ Nhân dân tích cực khai hoang vùng châu thổ sông lớn và ven biển.

+ Các vua Trần khuyến khích các vương hầu quý tộc khai hoang lập điền trang.

+ Vua Lê cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại đặt phép quân điền.

- Thủy lợi được nhà nước quan tâm mở mang.

+ Nhà Lý đã cho xây đắp những con đê đầu tiên.

+ 1248 Nhà Trần cho đắp đê quai vạc dọc các sông lớn từ đầu nguồn đến cửa biển. Đặt cơ quan: Hà đê sứ trông nom đê điều:

- Các nhà nước Lý - Trần - Lê đều quan tâm bảo vệ sức kéo, phát triển của giống cây nông nghiệp.

+ Nhà nước cùng nhân dân góp sức phát triển nông nghiệp.

+ Chính sách của nhà nước đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển ⇒ đời sống nhân dân ấm no hạnh phúc, trật tự xã hội ổn định, độc lập được củng cố.

**2.**  **Tình hình tư tưởng tôn giáo thế kỷ X - XV phát triển như thế nào ?**

**Gợi ý :**

- Thế kỷ XVI - XVIII Nho giáo từng bước suy thoái, trật tự phong kiến bị đảo lộn.

- Phật giáo có điều kiện khôi phục lại, nhưng không phát triển mạnh như thời kỳ Lý - Trần.

- Thế kỷ XVI - XVIII đạo Thiên chúa được truyền bá ngày càng rộng rãi.

- Tín ngưỡng truyền thống phát huy: Thờ cúng tổ tiên, thần linh, anh hùng hào kiệt.

→ Đời sống tín ngưỡng ngày càng phong phú….

**II. Lịch sử thế giới :**

**1 . Nguyên nhân sâu xa cách mạng Pháp bùng nổ vào cuối thế kỉ XVIII ? ( Tình hình nước pháp trước cách mạng )**

**Gợi ý :**

 **Tình hình kinh tế xã hội**

A. Kinh tế: Cuối thế kỷ XVIII, Pháp vẫn là nước nông nghiệp

+ Công cụ, kĩ thuật canh tác lạc hậu, năng suất thấp.

+ Lãnh chúa, Giáo hội bóc lột nông dân nặng nề.

- Công thương nghiệp phát triển

+ Máy móc sử dụng ngày càng nhiều (dệt, khai mỏ, luyện kim)

+ Công nhân đông, sống tập trung

+ Buôn bán mở rộng với nhiều nước.

B. Chính trị: Xã hội chia thành 3 đẳng cấp

+ Tăng lữ: nắm đặc quyền

+ Quí tộc: kinh tế, ctrị, giáo hội.

+ Đẳng cấp thứ ba: Gồm TS, Nông dân, bình dân. Họ làm ra của cải, phải đóng mọi thứ thuế, không được hưởng quyền lợi chính trị.

- Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

 **Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng**

Những tư tưởng tiến bộ phê phán những quan điểm lỗi thời, giáo lý lạc hậu, mở đường cho xã hội phát triển. *Triết học ánh sáng* dọn đường cho cách mạng bùng nổ, định hướng cho một xã hội mới tương lai.

**2. Ý nghĩa lịch sử của cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII :**

**Gợi ý :**

- Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình.

+ Lật đổ chế độ phong kiến cùng với những tàn dư của nó.

+ Giải quyết được vấn đề dân chủ (ruộng đất cho nông dân, quyền lợi cua công nhân).

+ Hình thành thị trường dân tộc thống nhất mở đường cho lực lượng TBCN ở Pháp phát triển.

+ Giai cấp tư sản lãnh đạo, nhưng quần chúng quyết định tiến trình phát triển của cách mạng.

- Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố quyền thống trị của giai cấp tư sản trên phạm vi thế giới.

**3. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mĩ. Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh giành độc lập của 13 bang ở bắc Mĩ ?**

**Gợi ý :**

- Nửa đầu thế kỷ XVIII, 13 thuộc địa Anh được ra đời dọc bờ biển Đại Tây Dương (1,3 triệu người)

- Giữa thế kỷ XVIII, nền công thương nghiệp TBCN ở đây phát triển

- Sự phát triển kinh tế công, nông nghiệp thúc đẩy thương nghiệp, giao thông, thông tin, thống nhất thị trường, ngôn ngữ .

Tại sao chính phủ Anh lại kìm hãm sự phát triển kinh tế ở thuộc địa?

Chính phủ Anh đã làm gì để kìm hãm sự phát triển kinh tế thuộc địa? Hậu quả của những chính sách đó ra sao?

 -Yêu cầu bức thiết của 13 thuộc địa là được tự do phát triển sản xuất, buôn bán, mở mang kinh tế về phía Tây. Tuy nhiên, những mong muốn chính đáng đó bị chính quyền Anh quốc ra sức kìm hãm.

- Sự kìm hãm của chính phủ Anh làm cho mâu thuẫn ở 13 thuộc địa trở nên gay gắt, dẫn đến việc bùng nổ chiến tranh.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI LẠI MÔN DỊA LÍ KHỐI 10**

**NĂM HỌC 2019-2020**

**Câu 1:Trình bày Cơ cấu, vai trò của các ngành dịch vụ:**

**\* Khái niệm dịch vụ:** DV là ngành không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của con người.

**1. Cơ cấu**

**\* Cơ cấu ngành DV hết sức phức tạp, bao gồm 3 nhóm ngành:**

+ Dịch vụ kinh doanh: GTVT, TTLL,...

+ Dịch vụ tiêu dùng: bán buôn, bán lẻ, du lịch...

+ Dịch vụ công: hành chính công, các hoạt động đoàn thể...

**2. Vai trò**

- Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển,

- Sử dụng tốt hơn nguồn lao động, tạo thêm việc làm.

- Khai thác tốt các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của khoa học kĩ thuật hiện đại.

*Xu hướng phát triển:*

- Tỉ trọng lao động trong các ngành dịch vụ tăng lên nhanh chóng.

- Tỉ trọng lao động trong ngành DV có sự phân hóa giữa các nhóm nước.

**Câu 2- Trình bày đặc điểm của ngành giao thông vận tải**

- Sản phẩm là sự chuyên chở người và hàng hóa.

- Chất lượng sản phẩm : Sự tiân nghi, an toàn, tốc độ nhanh…

- Tiêu chí đánh giá:

+ Khối lượng vận chuyển (số hành khách, số hàng hóa được vận chuyển)

+ Khối lượng luân chuyển (người/km ; tấn/km)

+ Cự ly vận chuyển trung bình (km)

 **Câu 3: Em hiểu thế nào là Môi trường?**

-Môi trường xung quanh (môi trường địa lí) là không gian bao quanh Trái Đất , có quan hệ trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người.

-Môi trường sống của con người là tất cả hoàn cảnh bao quanh con người có ảnh hưởng đến sự sống phát triển của con người.

-Môi trường tự nhiên: Gồm tất cả những gì thuộc về tự nhiên ở xung quanh con người,có mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp đến sự sinh trưởng,phát triển và tồn tại của con người

-Môi trường xã hội:Bao gồm các mối quan hệ xã hội trong sản xuất,trong phân phối,trong giaotiếp.
+Môi trường nhân tạo:Bao gồm các đối tượng lao động do con người sản xuất ra và chịu sự chi phối của con người.

Câu 4: Kể tên 10 ngành dịch vụ có mặt ở nước ta.

Câu 5: Vẽ biểu đồ hình cột theo bảng số liệu sau:

 **cho bảng số liệu Khách du lịch và doanh thu từ du lịch, giai đoạn 1995 – 2012**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 1995 | 2000 | 2005 | 2007 | 2010 | 2012 |
| Khách quốc tế (triệu lượt người) | 1.4 | 2.1 | 3.5 | 4.2 | 5.0 | 6.8 |
| Khách nội địa (triệu lượt người) | 5.5 | 11.2 | 16.0 | 19.1 | 28.0 | 32.5 |

HẾT

 **TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KHỐI LỚP 10**

 **TỔ: SỬ- GDCD**  **Môn : GDCD**

***I/ PHẦN LÝ THUYẾT***

**Câu 1: Thế nào là chất và lượng của sự vật và hiện tượng? Cho ví dụ.**

***Hướng dẫn trả lời***

* *Chất* dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật, hiện tượng khác.

Ví dụ: nguyên tố đồng có nguyên tử lượng là 63,54 đvC, nhiệt độ nóng chảy là 10830C ...Những thuộc tính này nói lên chất riêng của đồng, phân biệt nó với các kim loại khác.

* *Lượng* dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản vốn có của , sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển (cao-thấp) quy mô (lớn – nhỏ) tốc độ vận động (nhanh – chậm) số lượng (ít-nhiều)…của sự vật, hiện tượng .

Ví dụ: Đối với mỗi quốc gia, lượng là dân số, diện tích lãnh thổ của nước ấy.

**Câu 2: Mối quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất?**

***Hướng dẫn trả lời***

***a. Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất.***

*- VD1:* Trong ĐK bình thường nước ở trạng thái lỏng, nếu tăng nhiệt độ lên 100­­­­­0C chuyển sang thể hơi và nếu còn 00C thì chuyển sang thể rắn

*- VD2:* Một HS lớp 10 sau 9 tháng học lên lớp 11 (tích lũy về lượng: kiến thức, cân nặng, tuổi, cao…)

***- Độ:*** là giới hạn mà sự biến đổi về lượng chưa làm sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng.

VD: ranh giới tồn tại của nước ở lỏng là:

00C < H20 (250C) < 1000C

 ***- Nút***: là điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi về lượng làm thay đổi về chất cuả . sự vật, hiện tượng

 VD: 00C > H20 (250C) > 1000C

=> lượng biến đổi trước, dần dần.

***b. Chất mới ra đời lại bao hàm một lượng mới tương ứng.***

 *VD:* 1HS sau 9 tháng học lên lớp 11 chất mới là: một lượng kiến thức mới, thời gian học, chiều cao, cân nặng, tính cách…

- Cách thức biến đổi của chất

+ Chất biến đổi sau, nhanh

+ Chất mới ra đời lại hình thành một lượng mới phù hợp với nó.

**Câu 3: Sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất khác nhau như thế nào?**

***Hướng dẫn trả lời***

+ Lượng biến đổi trước và biến đổi dần dần.

+Chất biến đổi sau, biến đổi nhanh.

+ Sự biến đổi về chất bắt đầu từ lượng.

**Câu 4: Bài học về sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất?**

***Hướng dẫn trả lời***

- Trong học tập và rèn luyện phải kiên trì, nhẫn lại, không coi thường việc nhỏ.

- Tránh nóng vội, đốt cháy giai đoạn, hoạt động nửa vời.

**Câu 5: Thế nào là tình yêu chân chính?**

***Hướng dẫn trả lời***

Là tình yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với quan niệm đạo đức tiến bộ xã hội.

**Câu 6: Tình yêu chân chính có những biểu hiện cơ bản nào?**

***Hướng dẫn trả lời***

*+ Tình cảm chân thực, quyến luyến, gắn bó*

*+ Quan tâm đến nhau, không vụ lợi*

*+ Chân thành, tôn trọng lẫn nhau*

*+ Sự cảm thông, lòng vị tha*

**Câu 7: Một số điều nên tránh trong tình yêu của nam nữ thanh niên?**

***Hướng dẫn trả lời***

- Không nên yêu đương quá sớm, nhầm lẫn giữa tình bạn và tình yêu.

- Không nên yêu một lúc nhiều người, hoặc vụ lợi trong tình yêu

- Không nên có quan hệ tình dục trước hôn nhân

**Câu 8: Thế nào là tự hoàn thiện bản thân?**

***Hướng dẫn trả lời***

- Là vượt lên mọi khó khăn trở ngại, không ngừng lao động, học tâp, tu dưỡng.

- Phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, học hỏi những điều hay điều tốt.

**Câu 9:** **Vì sao phải tự hoàn thiện bản thân?**

***Hướng dẫn trả lời***

- Xã hội ngày càng phát triển,do đó việc hoàn thiện bản thân mình là tất yếu để đáp ứng đòi hỏi xã hội.

- Tự hoàn thiện bản thân là phẩm chất quan trọng của thanh thiếu niên, giúp cho cá nhân, gia đìnhvà cộng đồng ngày càng tiến bộ hơn.

***II/ PHẦN THỰC HÀNH***

**Câu 1: Em hãy nêu một vài ví dụ nói lên sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân?**

***Hướng dẫn trả lời***

- Một HS lớp 10 sau 9 tháng học lên lớp 11 (tích lũy về lượng: kiến thức, cân nặng, tuổi, cao…)

- Một HS lớp 10 sau 9 tháng học lên lớp 11, chất mới là: một lượng kiến thức mới, thời gian học, chiều cao, cân nặng, tính cách…

**Câu 2: Chế độ hôn nhân nước ta hiện nay có gì tiến bộ so với chế độ hôn nhân thời phong kiến?**

***Hướng dẫn trả lời***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay** | **Chế độ hôn nhân thời phong kiến** |
| ***-Hôn nhân tự nguyện và tiến bộ***+ Dựa trên tình yêu chân chính+ Tự do kết hôn theo luật định+ Tự do li hôn+ HN đảm bảo về mặt pháp lý***- Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng.****Như vậy :* tình yêu chân chính là cơ sở của hôn nhân, là nền tảng hạnh phúc của gia đình. | ***-Hôn nhân dựa trên lợi ích kinh tế, lợi ích giai cấp******-Bảo vệ chế độ đa thê, gia trưởng, người phụ nữ không có tiếng nói trong gia đình.*** |

**Câu 3: Vì sao không nên yêu đương quá sớm?**

***Hướng dẫn trả lời***

-Tuổi từ 15 đến 17 vẫn đang trong quá trình phát triển để hoàn thiện, chưa ổn định về nhận thức, chưa thực sự trưởng thành, quan hệ nam nữ chủ yếu vẫn là quan hệ tình bạn.

-Yêu sớm thường sao nhãng học tập, dễ có những quyết định mà bản thân chưa có quyền hoặc chưa đủ khả năng giải quyết, vì còn đang phụ thuộc rất nhiều vào cha mẹ.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC**---- TỔ NGOẠI NGỮ ----** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN THI LẠI NĂM 2020****Lớp 10** |

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Tìm một từ có cách phát âm khác với các từ còn lại**

1. A. endangered B.looked C. watched D. hoped

2. A. played B. lived C. learned D. stopped

3. A. peas B. lives C. please D.price

4. A grammar      B. gentle     C.  dog       D.  together

5. A. here B. idea C. cheer D. where

**Chọn câu trả lời đúng nhất trong các đáp án A, B, C hoặc D:**

6. She runs \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in my class.

 A. the slowest           B. the most slow    C. the slowly            D. the most slowly

7. **Contamination** is threatening the parks and many species of animals living in it.

 A. distribution B. destruction C. elimination D. pollution

8. Many new houses \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in this village now.

 A. are building B. are being built C. built D. build

9. Each year about five thousands species of plants and animals are \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 A.  eliminated B.  competed C.  presented D.  wanted

10. Mothers have long used folk songs to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ babies to sleep.

 A. delight                     B. communicate                 C. buzz                   D. lull

11. Hoi An is famous \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ its old temples and pagodas.

 A. in                                 B. for                                 C. at                 D. with

12. **-Peter**: Oh, no! I wasn’t watching the time. I missed my bus.

 - **Tom** :  That’s okay. I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ you a ride home.

 A. want to give B. will give C. am going to give D. really like to give

13. Sperm whales are \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, which means they eat meat.

 A. carnivores                   B.  herbivores                  C. omnivores                   D. mammals

14. How many countries took part in the first World Cup?

 A. interested B. competed C. participated D. co-operated

15. The cinema changed completely at \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ end of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 1920s.

 A. the/ Ø         B. the/ the         C. an/ the           D. Ø/ the

**PHẦN TỰ LUẬN:**

**Chia động từ trong ngoặc**

1. If I sold my car, I(not/ get) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ muh money for it.

2. What would happen If I (press) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that red botton?

3. If somebody walked in here with a gun, I (be) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ very frightened.

4. If You (call) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ him, he would have come.

5. We (enjoy) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the party better If It had not been so long.

6. If the rain (stop) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, we would have gone for a walk.

7. -**Peter**: I’ve got a headache.

 -**Mary**: Have you? Wait here and I(get) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ an aspirin for you.

8.-**John:** Why are you turning on the TV?

 -**Linda**: I(watch) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the news.

9. Peter is learning English at the moment. He often (learn) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_English three periods a week.

10. Binh (go) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to England to visit one of her cousins two months ago.

**Viết lại các câu sau, sử dụng gợi ý trong ngoặc**:

1. No one is taller than Nam in my class. *( Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng so sánh)*

→ Nam is ………………………………………………………………………………………………………………….

2. The red hat is cheaper than the blue one. *( Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng so sánh)*

→ The blue hat is more…………………………………………………………………………………………………….

3. The students studied carefully. They wanted to pass in the exams. *( Sử dụng cụm từ chỉ mục đích)*

→ In order to …..………………………………………………………………………………………………..................

4. The children often go to the zoo. They want to see the animals. *( Sử dụng cụm từ chỉ mục đích)*

→ The children…………………………………………………………………………………………………………….

5. He bought the laptop at the supermarket. *(Đặt câu hỏi với từ gạch chân)*

→ Where………………………….……………………………………………………………………………………… ?

6. I go to the theatre once a week. *(Đặt câu hỏi với từ gạch chân)*

→ How often ..…………………………………………………………………………………………………………….?

7. The swimming pool didn't open until 10.45 a.m yesterday. *(Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng It was not until)*

→ It was not until ………………………………………………………………………………………………………..

8.Jane didn’t become a teacher until 1999. *(Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng It was not until)*

→ It was not until ………………………………………………………………………………………………………..

9. Carol didn’t answer the phone because she was studying. *(Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng câu điều kiện)*

→ If Carol hadn’t been studying, ………………………………………………………………………………………….

10. The sun was shining , so we went to the beach yesterday.

→ If the sun hadn’t . ………………………………………………………………………………………………………..

**Đọc bài và trả lời các câu hỏi:**

The ancient town of Hoi An lies on the Thu Bon River, 30 km south of Da Nang. It was formerly a major trading centre in Southeast Asia between the 16th and 17th centuries. Hoi An was also an important port for Dutch, Portugese, Italian, Chinese, Japanese and other merchant vessels from the Far East.

 Hoi An is famous for its temples, pagodas, small tile-roofed houses and narrow streets. All the houses were made of wood and their pillars were carved with ornamental designs.

 One of the main attractions of Hoi An is the Japanese Covered Bridge, which was built in the 16th century and is still well-preserved. All visitors to Hoi An are recommended a visit to the Assembly Hall of Cantonese Chinese Congregation. This house was built in 1855 and still keeps many precious objects that belonged to the Chinese community of Hoi An. Another attractive address to tourists is Tan Ky House, which was constructed nearly two centuries ago as a house for the Vietnamese merchant. The house now looks almost exactly as it did in the early 19th century.

1. How far is it from Da Nang to the ancient town of Hoi An?

→………………………………………………………………………………………………………………………

2. Is Hoi An famous for its temples, small tile-roofed houses and narrow streets?

→………………………………………………………………………………………………………………………

3. When was Tan Ky House constructed?

→………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*THE END\*\*\*\*\*\*\***

**ĐÁP ÁN**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Tìm một từ có cách phát âm khác với các từ còn lại**

1. A. endangered B.looked C. watched D. hoped

2. A. played B. lived C. learned D. stopped

3. A. peas B. lives C. please D.price

4. A grammar      B. gentle     C.  dog       D.  together

5. A. here B. idea C. cheer D. where

**Chọn câu trả lời đúng nhất trong các đáp án A, B, C hoặc D:**

6. She runs \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in my class.

 A. the slowest           B. the most slow    C. the slowly            D. the most slowly

7. **Contamination** is threatening the parks and many species of animals living in it.

 A. distribution B. destruction C. elimination D. pollution

8. Many new houses \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in this village now.

 A. are building B. are being built C. built D. build

9. Each year about five thousands species of plants and animals are \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 A.  eliminated B.  competed C.  presented D.  wanted

10. Mothers have long used folk songs to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ babies to sleep.

 A. delight                     B. communicate                 C. buzz                   D. lull

11. Hoi An is famous \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ its old temples and pagodas.

 A. in                                 B. for                                 C. at                 D. with

12. **-Peter**: Oh, no! I wasn’t watching the time. I missed my bus.

 - **Tom** :  That’s okay. I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ you a ride home.

 A. want to give B. will give C. am going to give D. really like to give

13. Sperm whales are \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, which means they eat meat.

 A. carnivores                   B.  herbivores                  C. omnivores                   D. mammals

14. How many countries took part in the first World Cup?

 A. interested B. competed C. participated D. co-operated

15. The cinema changed completely at \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ end of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ 1920s.

 A. the/ Ø         B. the/ the         C. an/ the           D. Ø/ the

**PHẦN TỰ LUẬN:**

**Chia động từ trong ngoặc**

1. If I sold my car, I(not/ get) *wouldn’t get* much money for it.

2. What would happen If I (press) *pressed* that red botton?

3. If somebody walked in here with a gun, I (be) *would be* very frightened.

4. If You (call) *had called* him, he would have come.

5. We (enjoy) *would have enjoyed* the party better If It had not been so long.

6. If the rain (stop) *had stopped*, we would have gone for a walk.

7. -**Peter**: I’ve got a headache.

 -**Mary**: Have you? Wait here and I(get) *will get* an aspirin for you.

8.-**John:** Why are you turning on the TV?

 -**Linda**: I(watch) *am going to watch* the news.

9. Peter is learning English at the moment. He often (learn) *learns* English three times a week.

10. Binh (go) *went* to England to visit one of her cousins two months ago.

**Viết lại các câu sau, sử dụng gợi ý trong ngoặc**:

1. No one is taller than Nam in my class. *( Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng so sánh)*

→ Nam is *the tallest in my class*

2. The red hat is cheaper than the blue one. *( Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng so sánh)*

→ The blue hat is more *expensive than the red one.*

3. The students studied carefully. They wanted to pass in the exams. *( Sử dụng cụm từ chỉ mục đích)*

→ In order to *pass in the exams, the students studied carefully.*

4. The children often go to the zoo. They want to see the animals. *( Sử dụng cụm từ chỉ mục đích)*

→ The children *often go to the zoo to see the animals.*

5. He bought the laptop at the supermarket. *(Đặt câu hỏi với từ gạch chân)*

→ Where *did he buy the laptop*?

6. I go to the theatre once a week. *(Đặt câu hỏi với từ gạch chân)*

→ How often *do you go to the theatre*?

7. The swimming pool didn't open until 10.45 a.m yesterday. *(Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng It was not until)*

→ It was not until 10.45 a.m yesterday that the swimming pool opened.

8.Jane didn’t become a teacher until 1999. *(Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng It was not until)*

→ It was not until *1999 that Jane became a teacher.*

9. Carol didn’t answer the phone because she was studying. *(Viết lại câu không thay đổi nghĩa, dạng câu điều kiện)*

→ If Carol hadn’t been studying*, she would have answered the phone.*

10. The sun was shining , so we went to the beach yesterday.

→ If the sun hadn’t *been shining , we wouldn’t have gone to the beach yesterday.*

**Đọc bài và trả lời các câu hỏi:**

The ancient town of Hoi An lies on the Thu Bon River, 30 km south of Da Nang. It was formerly a major trading centre in Southeast Asia between the 16th and 17th centuries. Hoi An was also an important port for Dutch, Portugese, Italian, Chinese, Japanese and other merchant vessels from the Far East.

 Hoi An is famous for its temples, pagodas, small tile-roofed houses and narrow streets. All the houses were made of wood and their pillars were carved with ornamental designs.

 One of the main attractions of Hoi An is the Japanese Covered Bridge, which was built in the 16th century and is still well-preserved. All visitors to Hoi An are recommended a visit to the Assembly Hall of Cantonese Chinese Congregation. This house was built in 1855 and still keeps many precious objects that belonged to the Chinese community of Hoi An. Another attractive address to tourists is Tan Ky House, which was constructed nearly two centuries ago as a house for the Vietnamese merchant. The house now looks almost exactly as it did in the early 19th century.

1. How far is it from Da Nang to the ancient town of Hoi An?

→ *It ‘s 30 km south of Da Nang*.

2. Is Hoi An famous for its temples, small tile-roofed houses and narrow streets?

→*Yes, It is*

3. When was Tan Ky House constructed?

→*It was constructed nearly two centuries ago*

**\*\*\*\*\*\*\*THE END\*\*\*\*\*\*\***